

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2018/HSST

Ngày: 28-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thoại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Trọng Bình

Bà Nguyễn Thị Mùa

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thị Ngân - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước
tham gia phiên tòa: Ông Mai Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HS ngày 14/6/2018, đối với bị cáo:

Mai Văn S, sinh năm 1996, tại: Bình Phước; HKTT: Thôn S, xã B, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; con ông Mai Văn L và bà Trịnh Thị Ng; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 29/12/2017, trả tự do và cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 04/01/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Mai Văn G, sinh năm 1992; Thôn S, xã B, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước; (có mặt).

- Người làm chứng:

Anh Lê Văn Th, sinh năm 1992; HKTT: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 28/12/2017, Mai Văn S gọi điện thoại cho đối tượng Ng (không rõ nhân thân lai lịch) thỏa thuận mua 22 bịch pháo bi, 06 hộp pháo hú, 01 hộp pháo hoa với giá 6.960.000 đồng.

Khoảng 16 giờ ngày 29/12/2017, đối tượng Ng gọi điện thoại cho S hẹn đến khu vực chợ đội 8 (Thôn 2 xã Đ, huyện Bù Gia Mập) để lấy pháo. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63H6 – 3522 đến điểm hẹn thì gặp Ng ở khu vực lô cao su (thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập). Tại đây, Ng giao cho S 01 bao tải màu vàng bên trong đựng pháo, S trả tiền cho Ng 6.960.000 đồng. Sau đó, S chở pháo về xã Bình S, huyện Phú Riềng. Khi S đi đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập thì bị Công an huyện Bù Gia Mập phát hiện và lập biên bản bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 hộp hình lập phương bên trong gồm các ống hình trụ nghi là pháo hoa; 22 bịch nylon bên trong chứa các vật hình cầu, vỏ bằng nhựa nghi là pháo nổ dạng bi; 360 cây nghi là pháo hú; 01 bao tải màu vàng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 63H6 – 3522, số máy 238564, số khung 008564; 01 điện thoại di động Nokia, số Imel 358925076731542.

Tại bản kết luận giám định số 408/C54B ngày 03/01/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

01(Một) khối hình lập phương, kích thước (16cm x 16cm x 29cm) bọc giấy màu đỏ có ghi dòng chữ nước ngoài, bên trong khối có 25 ống giấy hình trụ tròn dài 29cm, đường kính 03cm gửi đến giám định là pháo hoa, khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng 2kg; 360 (Ba trăm sáu mươi) vật hình trụ tròn bọc giấy nhiều màu sắc ghi chữ nước ngoài, đường kính 01 cm, dài 8,5cm gắn trên một đầu của que gỗ (dạng chân nhang) màu đỏ gửi đến giám định đều là pháo nổ. Khi đốt bay lên cao phát ra tiếng rít và tiếng nổ lách tách cùng màu ánh sáng. Tổng khối lượng 4,4kg. 22 (Hai mươi hai) bịch nylon chứa các vật hình cầu có vỏ bằng nhựa (dạng giống quả bóng đá) đường kính 2,5cm và 2,7cm có màu sắc khác nhau gửi đến giám định đều là pháo nổ. Tổng khối lượng 10kg.

Ngày 04/01/2018, Mai Văn S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can để điều tra.

Bản cáo trạng số 17/CTr-VKS ngày 03/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo Mai Văn S về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự về giới hạn xét xử để xét xử đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án, đề nghị: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh và 01 sim số điện thoại 0975348551; Trả lại cho Mai Văn G 01 xe mô tô, biển kiểm soát 63H6 – 3522, số máy 238564, số khung 008564; Tịch thu tiêu hủy pháo nổ và pháo hoa còn lại sau giám định, cụ thể: 01 (Một) khối hình lập phương, kích thước (16cm x 16cm x 29cm) bọc giấy màu đỏ có ghi dòng chữ nước ngoài, bên trong khối có 24 ống giấy hình trụ tròn dài 29cm, đường kính 03cm là pháo hoa; 359 (Ba trăm năm mươi chín) vật hình trụ tròn bọc giấy nhiều màu sắc ghi chữ nước ngoài, đường kính 01 cm, dài 8,5cm gắn trên một đầu của que gỗ (dạng chân nhang) màu đỏ là pháo nổ; 22 (Hai mươi hai) bịch nylon chứa các vật hình cầu có vỏ bằng nhựa (dạng giống quả bóng đá) đường kính 2,5cm và 2,7cm có màu sắc khác nhau là pháo nổ và 01 bao tải màu vàng.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Bị cáo Mai Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo hứa sẽ không bao giờ tái phạm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mai Văn G khai: Anh G không biết bị cáo dùng xe chở pháo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe mô tô biển kiểm soát 63H6 – 3522, số máy 238564, số khung 008564 cho Mai Văn G.

- Người làm chứng anh Lê Văn Th khai (BL 54, 55): Khoảng 18 giờ ngày 29/12/2017, anh Th thấy Công an huyện Bù Gia Mập bắt giữ một thanh niên vận chuyển pháo hoa và pháo nổ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng Bộ luật hình sự để xét xử: Hành vi của bị cáo buôn bán hàng cấm thực hiện trước 0 giờ ngày 01/01/2018; Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015 là điều luật mới quy định tội được tách ra từ tội ghép trong Bộ luật hình sự

năm 1999; khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt nặng hơn so với khoản 1 Điều 155 của Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ các điểm c, d khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14, nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để giải quyết.

Các quy định về căn cứ quyết định hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định về án treo của Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi cho người phạm tội. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, nên áp dụng các điều 50, 51, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mai Văn S mua pháo nhằm mục đích để bán lại kiếm lời, nên hành vi của bị cáo S là buôn bán hàng cấm. Số lượng hàng cấm là 14,4kg pháo nổ và 2kg pháo hoa.

[4]Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm trật tự quản lý việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ cá nhân, mục đích mua pháo là để bán lại kiếm lời. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo S có đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”; tuy nhiên, Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo S về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 là không đúng với hành vi của bị cáo, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định về giới hạn xét xử để xét xử bị cáo S về tội “Buôn bán hàng cấm” theo khoản 1 Điều 155 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có ý định và thực hiện hành vi trực tiếp mua bán pháo nổ; ngoài xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, thì còn ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương; có nhân thân tốt. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm và phòng ngừa chung.

[6]Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án”. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình quy định tại các điểm

s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo có khả năng tự cải tạo, nên xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[8] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo hưởng án treo và đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh và 01 sim số điện thoại 0975348551; Trả lại cho Mai Văn G 01 xe mô tô, biển kiểm soát 63H6 – 3522, số máy 238564, số khung 008564; Tịch thu tiêu hủy pháo nổ và pháo hoa còn lại sau giám định và 01 bao tải màu vàng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh và 01 sim số điện thoại 0975348551 bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà Nước. 01 xe mô tô, biển kiểm soát 63H6 – 3522, số máy 238564, số khung 008564 là xe của anh Mai Văn G, anh G không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho anh G. Pháo nổ và pháo hoa còn lại sau giám định, cụ thể: 01 (Một) khối hình lập phương, kích thước (16cm x 16cm x 29cm) bọc giấy màu đỏ có ghi dòng chữ nước ngoài, bên trong khối có 24 ống giấy hình trụ tròn dài 29cm, đường kính 03cm là pháo hoa; 359 (Ba trăm năm mươi chín) vật hình trụ tròn bọc giấy nhiều màu sắc ghi chữ nước ngoài, đường kính 01 cm, dài 8,5cm gắn trên một đầu của que gỗ (dạng chân nhang) màu đỏ là pháo nổ; 22 (Hai mươi hai) bịch nylon chứa các vật hình cầu có vỏ bằng nhựa (dạng giống quả bóng đá) đường kính 2,5cm và 2,7cm có màu sắc khác nhau là pháo nổ là hàng cấm và 01 bao tải màu vàng đựng pháo, nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các điểm b, c, d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14;

1. Tuyên bố bị cáo Mai Văn S phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 155 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 50; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Mai Văn S 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm

06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án (28/6/2018) và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo S cho Ủy ban nhân dân xã Bình S, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo S 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), sung quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh và 01 sim số điện thoại 0975348551.

- Tịch thu tiêu hủy pháo nổ và pháo hoa còn lại sau giám định, cụ thể: 01 (Một) khối hình lập phương, kích thước (16cm x 16cm x 29cm) bọc giấy màu đỏ có ghi dòng chữ nước ngoài, bên trong khối có 24 ống giấy hình trụ tròn dài 29cm, đường kính 03cm là pháo hoa; 359 (Ba trăm năm mươi chín) vật hình trụ tròn bọc giấy nhiều màu sắc ghi chữ nước ngoài, đường kính 01 cm, dài 8,5cm gắn trên một đầu của que gỗ (dạng chân nhang) màu đỏ là pháo nổ; 22 (Hai mươi hai) bịch nylon chứa các vật hình cầu có vỏ bằng nhựa (dạng giống quả bóng đá) đường kính 2,5cm và 2,7cm có màu sắc khác nhau là pháo nổ và 01 bao tải màu vàng.

- Trả lại cho Mai Văn G 01 xe mô tô, biển kiểm soát 63H6 – 3522, số máy 238564, số khung 008564.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện và cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Văn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/6/2018).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- CA huyện Bù Gia Mập (03 bản);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thoại